

e d o l

: Hướng dẫn sử dụng

Tông màu nâu / Tận hưởng cảm giác

Thể hiện cảm giác thực của màu sắc như màu tự nhiên, màu khói ... Có thể phối trộn với các dòng khác để tăng độ mềm mại và độ bóng.

Tông màu ánh / Tận hưởng màu sắc







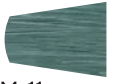
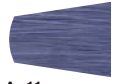
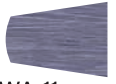
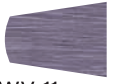



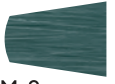
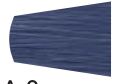

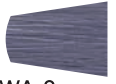
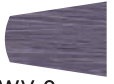



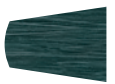







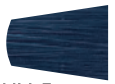
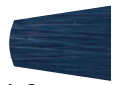

Thể hiện hình ảnh của màu sắc phù hợp với thời trang và xu hướng. Có thể đạt được sự linh hoạt màu sắc khi phối trộn với dòng khác.

Tông màu cơ bản / Tận hưởng độ bão hòa

Trở nên sống động, rõ nét khi là một màu đơn sắc. Khi phối trộn với dòng khác, có thể điều chỉnh được độ bão hòa.

Tông màu ánh

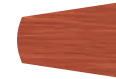
Tông màu cơ bản

O orange	M matt	A ash	NV navy	WA white ash	WV white violet	V violet	FP fuchsia pink
O-11+LT-EX 1:1	 M-13	 A-13	NV-9+LT-EX 1:1	 WA-13	 WV-13	V-11+LT-EX 2:1	 FP-13
O-11+LT-EX 2:1	M-13+M-11 1:1	A-13+A-11 1:1	NV-9+LT-EX 2:1	WA-13+WA-11 1:1	WV-13+WV-11 2:1	V-11+LT-EX 3:1	FP-13+FP-11 1:1
 O-11	 M-11	 A-11	NV-9+LT-EX 3:1	 WA-11	 WV-11	 V-11	 FP-11
O-11+O-9 2:1	M-11+M-9 2:1	A-11+A-9 2:1	NV-9+LT-EX 4:1	WA-11+WA-9 2:1	WV-11+WV-9 2:1	V-11+V-9 2:1	FP-11+FP-9 2:1
 O-9	 M-9	 A-9	 NV-9	 WA-9	 WV-9	 V-9	 FP-9
O-9+O-7 2:1	M-9+M-7 2:1	A-9+A-7 3:1	NV-9+NV-7 3:1	WA-9+WA-7 3:1	WV-9+WV-7 3:1	V-9+V-7 3:1	FP-9+FP-7 2:1
 O-7	 M-7	 A-7	 NV-7	 WA-7	 WV-7	 V-7	 FP-7
		A-7+A-5 1:1	NV-7+NV-5 1:1				
		 A-5	 NV-5				
		A-5+A-3 2:3	NV-5+NV-3 2:3				
		 A-3	 NV-3				

R red



O orange



Y yellow



M matt



A ash



V violet



P pink



+ Bảng màu này là minh họa sau khi nhuộm edol trên nền tóc trắng.
+ Vi là bản in nên sẽ có trường hợp màu khác với thực tế.

Đặc trưng màu edol

color expression

Tông màu nâu

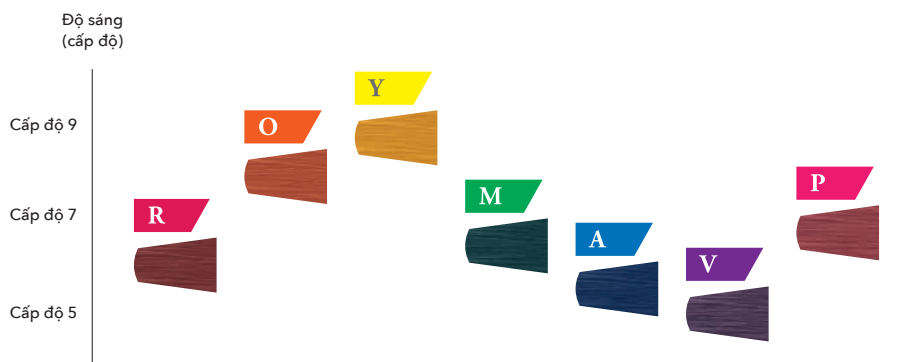
- WB** Nâu ấm có ánh đỏ.
Dùng bổ sung ánh đỏ cho màu nền và hạ độ sáng.
- B** Màu nâu tự nhiên không có ánh đỏ.
Khi kết hợp với màu khác tạo nên màu tự nhiên đậm và có chiều sâu.
- Be** Màu nâu pha trộn ánh vàng nhẹ nhàng và hòa quyện. Khi kết hợp với màu khác tạo nên màu sắc có cảm giác nhẹ nhàng.
- Gr** Màu xám khói có một chút tím.
Khi kết hợp với màu khác tạo nên màu ánh khói có độ bóng.
- Pe** Màu ngọc trai với một chút ánh tím đỏ nhẹ nhàng.
Khi phối hợp với màu khác sẽ tạo nên màu sắc trong suốt.
- MT** Màu xám không có ánh tím.
Khi phối hợp với màu khác có thể kiểm soát độ bão hòa của màu sắc.

Tông màu ánh

- R** Màu đỏ trầm đậm.
Tạo ấn tượng màu sâu và lộng lẫy.
- O** Màu cam nổi bật.
Tạo ấn tượng thoải mái với màu sắc tươi sáng.
- M** Màu xanh lá trong suốt.
Mang đến hình ảnh khỏe khoắn, nhẹ nhàng và khó làm giảm độ sáng.
- A** Màu xanh khói.
Tạo cảm giác bóng mượt sáng khoái với ấn tượng cá tính.
- NV** Màu xanh đậm trầm tĩnh.
Tạo ấn tượng thời trang với ánh xanh đậm.
- WA** Màu xanh khói trong suốt. Mang đến một vẻ ngoài sáng bóng như được che bởi một lớp khăn voan trắng tạo nên ấn tượng thơ ngây.
- WV** Màu tím trong suốt. Tạo ấn tượng hờ hững với độ bóng như mang chiếc khăn voan trắng.
- V** Màu tím trung tính. Tạo ấn tượng tinh tế, thanh lịch với màu sắc phong phú có độ bóng.
- FP** Màu hồng nổi bật với độ bão hòa cao. Tạo ấn tượng tràn đầy năng lượng.

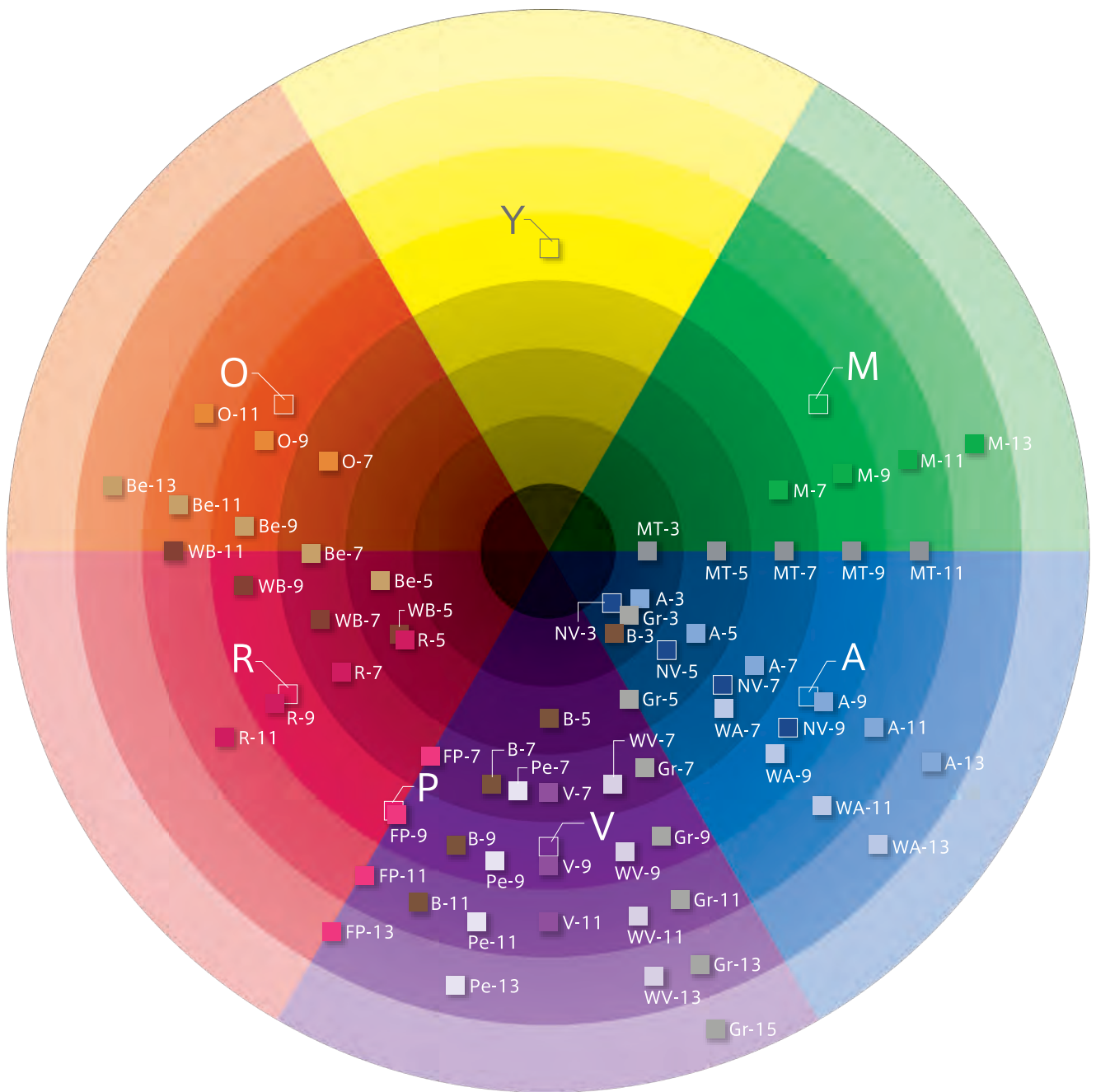
Tông màu cơ bản

- Tông màu sống động nhất trong dòng màu edol. Khả năng năng tông tất cả đều tương đương cấp độ 9, nhưng độ sáng hoàn thiện sẽ thay đổi tùy thuộc vào màu nhuộm (Hình ảnh minh họa bên phải).
- Khi kết hợp với tông màu nâu hay tông màu ánh có thể làm tăng độ bão hòa.



- Đây là minh họa sau khi nhuộm edol trên nền tóc trắng.

■ Bảng đồ màu nhuộm



Đặc trưng riêng tùy thuộc màu nền

undercolor expression

Cấp độ

11



[O]

		Tông màu nâu						Tông màu cơ bản	
		WB warm brown	B brown	Be beige	Gr grege	Pe pearl	MT monotone		
15								R red	
13								O orange	
11								Y yellow	
9								M matt	
7								A ash	
5								V violet	
3								P pink	

		Tông màu ánh								
		R red	O orange	M matt	A ash	NV navy	WA white ash	WV white violet	V violet	FP fuchsia pink
13										
11										
9										
7										
5										
3										

Màu hoàn thiện sẽ thay đổi tùy thuộc vào màu nền.

Cấp độ

17



[Y]

		Tông màu nâu						Tông màu cơ bản	
		WB warm brown	B brown	Be beige	Gr grege	Pe pearl	MT monotone		
15								R red	
13								O orange	
11								Y yellow	
9								M matt	
7								A ash	
5								V violet	
3								P pink	

		Tông màu ánh								
		R red	O orange	M matt	A ash	NV navy	WA white ash	WV white violet	V violet	FP fuchsia pink
13										
11										
9										
7										
5										
3										

- Bảng màu này là hình ảnh minh họa khi tóc đã được nhuộm ở cấp độ 11,17.
- Sử dụng oxy 6%. Nếu sử dụng oxy 2% màu nhuộm sẽ tối hơn một chút.
- Vì là bản in nên sẽ có trường hợp màu khác với thực tế.

Cách sử dụng CLR-PX: Phối trộn với tông màu ánh

color expression

Tóc trắng	R red	O orange	M matt	A ash	NV navy	WA white ash	WV white violet	V violet	FP fuchsia pink
Màu chế phẩm nhuộm									
1 : 1									
1 : 3									
Cấp độ 15	R red	O orange	M matt	A ash	NV navy	WA white ash	WV white violet	V violet	FP fuchsia pink
Màu chế phẩm nhuộm									
1 : 1									
1 : 3									
Cấp độ 17	R red	O orange	M matt	A ash	NV navy	WA white ash	WV white violet	V violet	FP fuchsia pink
Màu chế phẩm nhuộm									
1 : 1									
1 : 3									

- edol cấp độ 7 : CLR-PX (1:1) ≈ edol cấp độ 9
 - edol cấp độ 9 : CLR-PX (1:1) ≈ edol cấp độ 11

- Tất cả màu chế phẩm nhuộm này là hình ảnh minh họa ở cấp độ 9.
 - Tỷ lệ pha trộn thể hiện tỷ lệ chế phẩm nhuộm và CLR-PX.

Cách sử dụng CLR-PX: Phối trộn với tông màu cơ bản

Tóc trắng	R red	O orange	Y yellow	M matt	A ash	V violet	P pink
Màu chế phẩm nhuộm							
1 : 5							
1 : 10							
Cấp độ 17	R red	O orange	Y yellow	M matt	A ash	V violet	P pink
Màu chế phẩm nhuộm							
1 : 5							
1 : 10							
Cấp độ 19	R red	O orange	Y yellow	M matt	A ash	V violet	P pink
Màu chế phẩm nhuộm							
1 : 5							
1 : 10							

- Tỷ lệ pha trộn thể hiện tỷ lệ chế phẩm nhuộm và CLR-PX.

Kiểm soát chế phẩm nhuộm

agent control

Kiểm soát cảm giác

Tông màu nâu có thể kết hợp với tông màu ánh để điều chỉnh cảm giác của màu sắc.

		3 : 1	1 : 1	
A	+	WB		Thể hiện màu sắc đậm mang ánh đỏ, có độ bóng sang trọng.
		B		Thể hiện màu lạnh không có ánh đỏ, màu tự nhiên đậm. (Phù hợp phối trộn với màu ánh lạnh)
		Be		Màu ánh cam tạo cảm giác nhẹ nhàng, mềm mại. (Hạn chế sự ngấm màu)
		Pe		Màu ánh tím đỏ tạo cảm giác mềm mại và trong suốt.
		Gr		Màu xám ánh tím nhẹ vừa làm giảm độ sáng vừa mang đến ánh khói.
		MT		Màu xám trung tính ít ánh tím tạo màu ánh khói không bị đục, vừa giữ được độ sáng.

- Phía trên là hình ảnh minh họa của màu nền cấp độ 17 và edol cấp độ 9.

Kiểm soát màu bổ sung

Màu có độ sáng cao sẽ có trường hợp cần thiết đến màu bổ sung.

	14	15	16	17	18	19	
WV-11							edol WV với một chút ánh xanh tím sẽ có hiệu quả đặc biệt đối với màu nền còn sót lại ánh cam.
V-11							edol V với màu tím trung tính có thể khử ánh vàng của màu nền.
Pe-11							edol Pe với ánh đỏ tím nhạt sẽ có hiệu quả khi muốn khử ánh vàng của màu nền mà vẫn giữ độ sáng.

-Đánh dấu đỏ là cấp độ đề xuất phù hợp dùng màu bổ sung tương ứng.

Kiểm soát độ đậm

Bảng vẽ dưới đây là minh họa độ đậm của tông màu.



Quy trình nhuộm

dye procedure

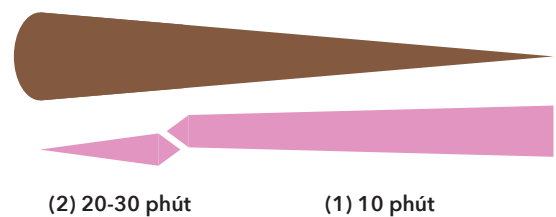
Thay đổi quy trình nhuộm tùy theo trạng thái tóc và màu tóc hoàn thiện mong muốn.

Với tóc nguyên thủy

(1) Quét từ thân đến ngọn và để trong 10 phút.

- Kiểm tra độ sáng của tóc, sau đó nhuộm chân tóc.

(2) Chờ trong 20~30 phút sau khi nhuộm phần chân tóc.

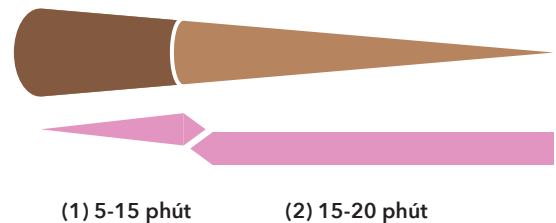


Khi nhuộm chân tóc (nâng sáng, giữ độ sáng)

(1) Quét phần chân tóc mới mọc và chờ trong 5~15 phút.

(2) Quét phần tóc đã nhuộm và chờ trong 15~20 phút.

- Trường hợp chân tóc mới mọc dài hơn 3cm thì chia thành 2 lần quét.
- Nếu màu còn sót lại nhiều ở phần tóc đã nhuộm thì sẽ nhuộm ở phần tóc đó trước.

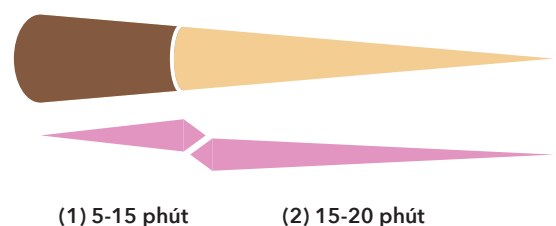


Khi nhuộm chân tóc (hạ độ sáng)

(1) Quét phần chân tóc mới mọc và chờ trong 5~15 phút.

- Kiểm tra độ sáng phần tóc mới mọc và tiến hành quét phần tóc đã nhuộm.

(2) Quét phần tóc đã nhuộm và chờ trong 15~20 phút.



Hạ độ sáng phần tóc đã nhuộm

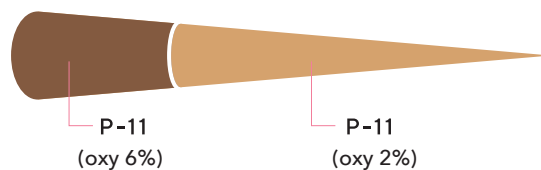
tone down colored hair

Ví dụ hạ độ sáng đối với các trường hợp tóc khác nhau.

Trường hợp 01 Không chênh lệch nhiều về độ sáng

Sử dụng oxy 2% để hạ độ sáng.

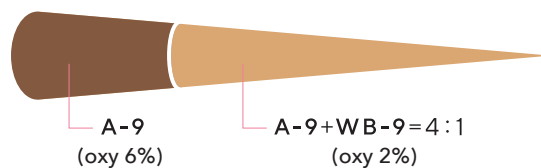
Độ sáng tóc đã nhuộm là cấp độ 13, mong muốn nhuộm màu hồng cấp độ 11.



Trường hợp 02 Chênh lệch một chút về độ sáng (3~4 cấp độ)

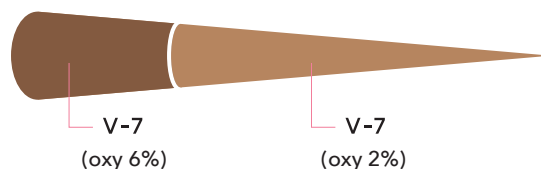
Bổ sung màu nền với WB để hạ độ sáng.

Độ sáng tóc đã nhuộm là cấp độ 13, mong muốn nhuộm màu Ash cấp độ 9.



Sử dụng chế phẩm nhuộm có độ sáng thấp để hạ độ sáng.

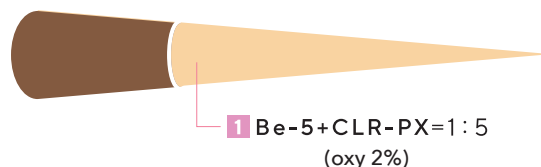
Độ sáng tóc đã nhuộm là cấp độ 11, mong muốn nhuộm màu tím cấp độ 7.



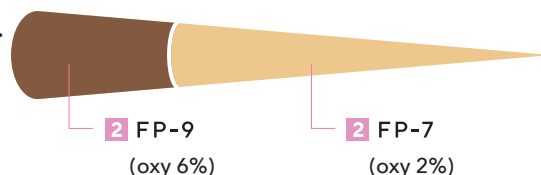
Trường hợp 03 Hạ độ sáng tóc có độ sáng cao

(1) Bổ sung thêm nâu để kiểm soát độ sáng về cấp độ 15.

Độ sáng tóc đã nhuộm là cấp độ 17, mong muốn nhuộm màu hồng cấp độ 9.



(2) Sử dụng chế phẩm nhuộm có độ sáng thấp để hạ độ sáng.



Hướng dẫn kiểm soát phần tóc đã nhuộm

control guide of colored hair

Chọn phương pháp tương ứng với tình trạng tóc đã nhuộm và mong muốn hoàn thiện.

< Độ sáng mong muốn >

		13	11	9	7
< Độ sáng hiện tại >	Y	17 Màu mong muốn : WB-9 3 : 1 (2%)	Màu mong muốn : WB-7 3 : 1 (2%)	*	*
	YO	15 2%	Màu mong muốn : WB-9 3 : 1 (2%)	Màu mong muốn : WB-7 3 : 1 (2%)	*
	O	13 4%	2%	Màu mong muốn : WB-9 4 : 1 (2%)	Màu mong muốn : WB-7 4 : 1 (2%)
	O	11	4%	2%	Màu mong muốn : WB-7 5 : 1 (2%)
	RO	9		4%	2%

Oxy 4% = 6%+2% (1:1)

- Tỷ lệ trong bảng thể hiện (màu mong muốn : WB hoặc B).
- Trường hợp hạ độ sáng từ cấp độ 17,15, sử dụng chế phẩm nhuộm có độ sáng thấp hơn 1~2 cấp độ so với độ sáng mong muốn.
- Tóc hư tổn sẽ có trường hợp bị ngấm màu ở phần ngọn tóc. Trường hợp đó sử dụng chế phẩm nhuộm có độ sáng 1~2 cấp độ hoặc sử dụng màu mong muốn + CLR-PX (1:1~2).

* Khi hạ độ sáng lệch từ 7 cấp độ sẽ không thể hạ 1 lần.
Hãy hạ độ sáng trước với Be-5+CLR-PX = 1 : 4~5 xuống từ 2~4 cấp độ.

Quy trình từ chọn màu đến nhuộm

color process

Trước khi tiến hành nhuộm, hãy xác nhận tình trạng da đầu và sức khỏe của Khách hàng.
Ngoài ra, xác nhận những vấn đề đã xảy ra nếu có khi nhuộm trước đây.

Tư vấn

Xác nhận rõ màu tóc sau khi nhuộm mà khách mong muốn (màu sắc, độ sáng).
Kiểm tra chất tóc mới mọc và tình trạng tóc đã nhuộm trong khi chuẩn đoán tóc.

- Thông báo với Khách hàng về thời gian thực hiện và chi phí ...

Lựa chọn chế phẩm nhuộm

Lựa chọn chế phẩm nhuộm theo tình trạng tóc (độ sáng, hư tổn) và màu tóc mong muốn.

Thực hiện kiểm tra patchtest trước 48 tiếng.

- Trường hợp nâng sáng: Sử dụng edol oxy 6%
- Trường hợp giữ sáng: Sử dụng oxy 6% + 2% (1:1)
- Trường hợp hạ sáng: Sử dụng oxy 2%

Kỹ thuật quét chế phẩm nhuộm

Kiểm tra tình trạng tóc và màu nhuộm mong muốn, sau đó quyết định quy trình và kỹ thuật nhuộm.

- Tiến hành xử lý trước đối với tóc hư tổn.

Công thức pha màu

Trộn chế phẩm 1 với chế phẩm 2.

	Tỉ lệ trộn
edol cấp độ 3-13 Màu cơ bản , LT, CLR-PX	1 : 1
edol cấp độ 15	1 : 2
edol LT-EX	1 : 3

Cách quét chế phẩm nhuộm

Quét chế phẩm và chờ tự nhiên từ 15~30 phút (thời gian chuẩn là 25 phút).

- Cần thận không quét chế phẩm vào da đầu.
- Mang bao tay khi nhuộm.

Kiểm tra màu

Lấy vài sợi tóc từ 2~3 nơi như phía trên, hai bên và phía sau, lau sạch và kiểm tra màu trên tóc.

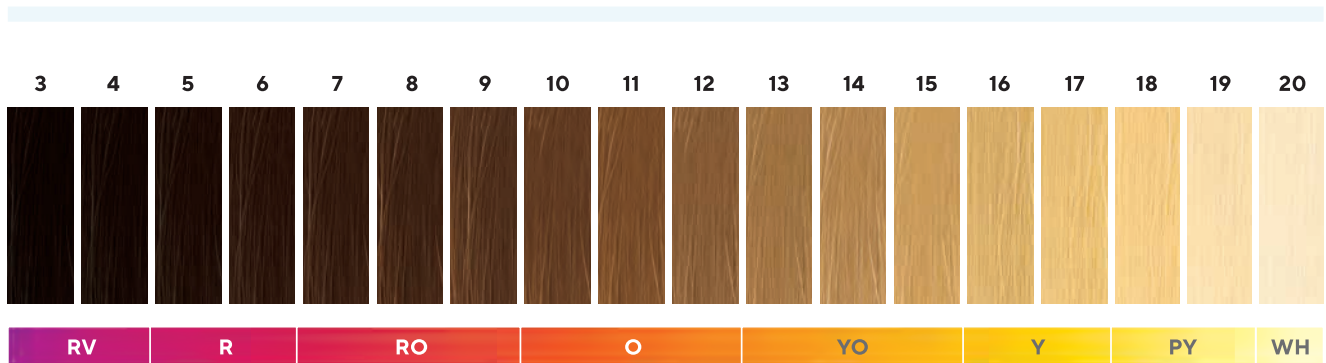
Gội và xả

Xả sạch, sau đó gội lại bằng dầu gội và dầu xả.

- Mang bao tay khi xả tóc.
- Xả sạch tránh tình trạng còn sót chế phẩm nhuộm.

Cách nhận thức về những màu có độ sáng cao

high tone color



Nhận thức cơ bản về màu nhuộm

Màu tóc hoàn thiện không phải là màu của chế phẩm nhuộm. Màu tóc được thể hiện dựa trên sự kết hợp của chế phẩm nhuộm và màu nền (nền tóc có màu đen, ấn đỏ, vàng, cam...). Để thể hiện rõ màu sắc mong muốn, cần hiểu rõ chế phẩm nhuộm và nền tóc hiện tại.



Cách chọn chế phẩm nhuộm

Cân nhắc kỹ lưỡng "Màu mong muốn", "Màu bổ sung" và "Màu điều chỉnh". Trước tiên quyết định "Màu mong muốn" dựa trên màu chủ đạo, kết hợp sự điều chỉnh về độ bão hòa, đậm nhạt, cảm giác. "Màu bổ sung" và "màu điều chỉnh" sẽ dùng trong trường hợp cần thiết sau khi xác nhận trạng thái màu nền.

Màu mong muốn

Màu chủ đạo
+
Điều chỉnh cảm giác (Tông màu nâu)
Điều chỉnh độ bão hòa (Tông màu cơ bản)
Điều chỉnh đậm nhạt (CLR-PX ...)

Màu bổ sung

Khử màu nền,
giảm hiện tượng nhòe màu.
(Pe, WV, V ...)

Màu điều chỉnh

Điều chỉnh trạng thái màu cơ bản,
hạn chế lên màu không rõ rệt.
(WB, B, Be ...)

Các ví dụ



Màu chủ đạo + Màu bổ sung
Gr-11 + V-11 (oxy 2%)
10 : 1

Chọn Gr-11 làm màu chủ đạo để thể hiện màu ánh xám sáng có độ trong suốt. Nếu màu nền có ánh vàng, cộng thêm V-11 làm màu bổ sung để không bị ảnh hưởng đến ánh sắc của tông màu lạnh. Khử ánh vàng của màu nền mang đến màu lạnh đẹp.



Màu chủ đạo + Điều chỉnh đậm nhạt + Màu bổ sung + Màu điều chỉnh
R-11 + CLR-PX + Pe-11 + Be-11 (oxy 2%)
5 : 10 : 5 : 3

Tạo màu đỏ nhạt với màu chủ đạo R-11 và CLR-PX, sử dụng màu bổ sung Pe-11 ánh đỏ tím nhạt để khử màu nền cam. Thêm vào đó dùng Be-11 làm màu điều chỉnh hạn chế sự ngậm màu.

LebeL

ALL YOUR OWN



Công ty chịu trách nhiệm đưa sản phẩm ra thị trường

CÔNG TY TNHH KIREI NETWORK

72 Đ. Nguyễn Thượng Hiền, Phường 5, Quận 3, Hồ Chí Minh
Tel: 028 3832 8533 Email: info@kirei-network.com



Website (Tiếng Việt)
www.kireinetwork.com/lebel



LebeL Vietnam instagram
[@lebel_vietnam](https://www.instagram.com/lebel_vietnam)



LebeL Vietnam facebook
[@LebeL.Vietnam](https://www.facebook.com/LebeL.Vietnam)